TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÓC SƠN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **02**/2022/QĐST-HNGĐ	*Sóc Sơn, ngày 04 tháng 01 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬNCỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 594/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2021, giữa:

1. Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1960; Nơi cư trú: Số 143-A12, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1970; Nơi cư trú: Thôn Yên Sào, xã Xuân Giang, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, 58 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 12 năm 2021,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông **Nguyễn Văn Đ** và bà **Nguyễn Thị H.**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị H cùng thống nhất xác định vợ chồng có 03 con chung: Nguyễn Thu T, sinh ngày 13/3/1997; Nguyễn Thị C, sinh ngày 31/7/2001 và Nguyễn Thùy D, sinh ngày 20/02/2009.

Ly hôn, bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thùy D, ông Nguyễn Văn Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/tháng, kể từ tháng 01 năm 2022 đến khi con chung của ông, bà thành niên hoặc có quyết định khác của Tòa án.

Đối với con chung Nguyễn Thu T và Nguyễn Thị C đã thành niên nên không đặt ra việc trực tiếp nuôi dưỡng, khi vợ chồng ly hôn.

Ông Nguyễn Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí sơ thẩm: Án phí ly hôn sơ thẩm: 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con chung 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), ông Nguyễn Văn Đ tự nguyện chịu cả nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, ông đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0004569 ngày 17/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn. Ông Nguyễn Văn Đ đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Sóc Sơn;
- UBND xã Xuân Giang, Sóc Sơn, Hà Nội (Số ĐK xxx ngày 16/9/1998);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Duy Khoa